BÁO CÁO CÔNG KHAI ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

1. Tên chuyên ngành, mã số, quyết định giao chuyên ngành đào tạo: Phát triển nông thôn, Mã số: 62 62 01 16

- Quyết định số 275/QĐ-BGD&ĐT ngày 23/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Đại học Thái Nguyên đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Phát triển nông thôn
- Quyết định số 5339/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao nhiệm vụ đào tạo trình độ tiến sĩ theo "Đề án đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2010 - 2020" cho Đại học Thái Nguyên (Đề án 911)

2. Đơn vị quản lý chuyên môn: Trường Đại học Nông Lâm - ĐH Thái Nguyên.

3. Chuẩn đầu ra của chuyên ngành đào tạo:

3.1. Kiến thức, kỹ năng

- Có hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc lĩnh vực phát triển nông thôn; có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo; làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật; phát triển các nguyên lý, học thuyết của lĩnh vực phát triển nông thôn.
- Có kỹ năng phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp và đưa ra được các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề; sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực phát triển nông thôn.
- Có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề; rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc; đưa ra được những sáng kiến có giá trị và có khả năng đánh giá giá trị của các sáng kiến; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế…
- Sử dụng thành thạo tiếng Anh trong giao tiếp và chuyên môn (trình độ B2, khung châu Âu)

3.2. Thái độ

- Tôn trọng đường lối. chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong cuộc sống và công tác chuyên môn.
- Đồng cảm, học hỏi, lắng nghe và chia sẻ, xây dựng mối quan hệ tốt với đồng nghiệp, cộng đồng.
- Bình tĩnh, tự tin xử lý các tình huống trong công việc.

4. Các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo của chuyên ngành

4.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu chuyên ngành:

Bảng 1. Đội ngũ cán bộ cơ hữu tham gia đào tạo chuyên ngành

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh KH, Học vị, năm công nhận	Chuyên ngành được đào tạo	Số NCS hướng dẫn đã bảo vệ/Số NCS được giao hướng dẫn	Số học phần/môn học trong CTĐT hiện đang phụ trách giảng dạy	Số công trình công bố trong nước trong 2008-2020	Số công trình công bố ngoài nước trong 2008-2020
1.	Hà Quang Trung	1965	TS (2014)	Kinh tế NN	0/1	2	10	3
2.	Nguyễn Thị Yến	1976	TS (2012)	Kinh tế phát triển	0/0	2	10	0
3.	Nguyễn Văn Tâm	1981	TS (2016)	Quản lý NN	0/0	2	8	4
4.	Đỗ Xuân Luận	1983	PGS 2020. TS, 2015	Kinh tế NN	0/1	2	22	8
5.	Kiều Thị Thu Hương	1976	TS 2018	Kinh tế NN	0/0	2	2	2
6.	Dương Hoài An	1971	TS (2016)	Kinh tế	0/0	2	8	4
7.	Bùi Thị Thanh Tâm	1980	TS (2017)	Kinh tế NN	0/0	2	5	0
8.	Hồ Lương Xinh	1984	TS (2018)	Kinh tế NN	0/0	2	2	0
9.	Trần Lệ Thị Bích Hồng	1980	TS (2018)	Kinh tế NN	0/0	2	5	0
10.	Hà Thị Hòa	1984	TS (2016)	Nông nghiệp nhiệt đới	0/0	2	5	3
11.	Đinh Ngọc Lan	1968	PGS 2010. TS, 2005	Kinh tế NN	0/3	3	20	6
12.	Nguyễn Hữu Thọ	1972	TS. 2015	Trồng trọt	0/0	1	10	4
13.	Vũ Thị Hiền	1986	TS (2020)	Kinh tế và Quản lý NN	0/0	1	9	8
14.	Hồ Văn Bắc	1981	TS (2018)	Kinh tế NN	0/0	2	6	4
15.	Nguyễn Thị Bích Ngọc	1984	TS 2020	Kinh tế phát triển	0/0	1	1	1

Bảng 2. Đội ngũ cán bộ thỉnh giảng tham gia đào tạo chuyên ngành

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh KH, Học vị, năm công nhận	Chuyên ngành được đào tạo	Số NCS hướng dẫn đã bảo vệ/Số NCS được giao hướng dẫn	Số học phần/môn học trong CTĐT hiện đang phụ trách giảng dạy	Số công trình công bố trong nước trong 2008-2012	Số công trình công bố ngoài nước trong 2008-2012
1.	Bùi Đình Hoà	1956	TS, 1993	Kinh tế NN	4/6	2	5	0
2.	Dương Văn Sơn	1960	PGS.2008	Trồng trọt	1/3	3	12	5

4.2. Chương trình đào tạo chuyên ngành

4.2.1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

- Năm bắt đầu đào tạo: 2017
- Thời gian tuyển sinh: Tháng 3 và Tháng 9 hàng năm.
- Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

Nội dung xét tuyển:

- Tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh đánh giá phân loại thí sinh thông qua hồ sơ dự tuyển thể hiện ở các nội dung:

+ Kết quả học tập ở trình độ đại học, thạc sĩ;

+ Thành tích nghiên cứu khoa học đã có và kinh nghiệm hoạt động chuyên môn;

+ Chất lượng bài luận về dự định nghiên cứu hoặc đề cương nghiên cứu;

+ Trình độ ngoại ngữ;

+ Ý kiến nhận xét đánh giá và ủng hộ thí sinh trong 02 thư giới thiệu.

- Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ: Người dự tuyển phải đáp ứng yêu cầu về trình độ ngoại ngữ theo Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thời gian đào tạo:

- Đối với người có bằng thạc sĩ: 3 năm (tập trung);
- Đối với người có bằng tốt nghiệp đại học: 4 năm (tập trung).

Tên văn bằng: Tiến sĩ Phát triển nông thôn

4.2.2. Chương trình đào tạo

A. CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG

1. Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ, phải học các học phần bổ sung theo chương trình đào tạo thạc sĩ của chuyên ngành Phát triển nông thôn. Chương trình học này phải hoàn thành trong 24 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ.
2. Đối với nghiên cứu sinh có bằng Thạc sĩ chuyên ngành gần hoặc có bằng thạc sĩ chuyên ngành đúng nhưng tốt nghiệp đã lâu (trước năm 2000), phải học các học phần bổ sung (gồm học phần ở trình độ đại học và thạc sĩ) theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn và Hội đồng khoa học chuyên ngành. Chương trình học này phải hoàn thành trong 24 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ.

B. CÁC HỌC PHẦN Ở TRÌNH ĐỘ TIÊN SĨ (8 TÍN CHỈ)

1. 1. Các học phần bắt buộc (4 tín chỉ)

PPRD 622 Phát triển nông thôn toàn diện

PCPP 622 Phương pháp thu thập, xử lý, phân tích, số liệu và trình bày, đăng báo kết quả nghiên cứu

2. 2. Các học phần tự chọn (4 tín chỉ)

PMSP 622 Phương pháp kỹ năng xây dựng đề án dự án

PSRD 622 Những vấn đề về xã hội trong phát triển nông thôn

PHTA 622 Nông nghiệp công nghệ cao và nông nghiệp đô thị trong phát triển nông thôn

PESD 622 Quản lý môi trường và phát triển bền vững

PFDF 622 Quản lý tài nguyên rừng

PCAA 622 Nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu

PMOD 622 Phát triển thị trường nông nghiệp

PSLL 622 Sinh kế bền vững

PNQL 622 Quản lý đầu tư công trong phát triển nông nghiệp, nông thôn

PAPC 622 Chuỗi giá trị nông sản

C. CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ (6 TÍN CHỈ)

Chuyên đề 1

Chuyên đề 2

Chuyên đề 3

Các chuyên đề tiến sĩ đòi hỏi nghiên cứu sinh tự cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài của nghiên cứu sinh. Nghiên cứu sinh tự đề xuất hướng nghiên cứu chuyên đề dưới sự giúp đỡ của người hướng dẫn. Các chuyên đề này phải hoàn thành trong 24 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ.

D. BÁO CÁO TIỂU LUẬN TỔNG QUAN

Bài tiểu luận tổng quan về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án đòi hỏi nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án, nêu những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết.

E. BÁO CÁO SEMINAR Ở BỘ MÔN

Nghiên cứu sinh có ít nhất 05 báo cáo khoa học trình bày ở bộ môn về khả năng nghiên cứu, trong đó có 01 báo cáo trình bày tổng thể kết quả nghiên cứu đề tài luận án.

F. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ LUẬN ÁN TIẾN SĨ

70 tín chỉ

4.2.3. Mô tả tóm tắt học phần trình độ tiến sĩ

PMRD 622 (2 tín chỉ) PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TOÀN DIỆN

Học phần trang bị cho người học lý luận về phát triển nông thôn toàn diện, cập nhật khái niệm, vấn đề ưu tiên và phương pháp tiếp cận phát triển nông thôn toàn diện có trọng tâm. Nâng cao kỹ năng tổng quan tài liệu, tham vấn, phân tích tình hình và đề xuất giải pháp phát triển nông thôn toàn diện có trọng tâm. Sau khi học NCS có khả năng áp dụng lý luận phát triển toàn diện vào tiếp cận, phân tích, đánh giá thực trạng, bối cảnh, các khía cạnh và vấn đề nổi bật làm cơ sở cho hoạch định chiến lược, chính sách và đề xuất giải pháp phát triển nông thôn toàn diện có hiệu quả

PCPP622 (2 tín chỉ) PHƯƠNG PHÁP THU THẬP, XỬ LÝ, PHÂN TÍCH SỐ LIỆU VÀ TRÌNH BÀY, ĐĂNG BÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Học phần cung cấp cho NCS các kiến thức về lý luận chung về phân tích, xử lý số liệu, nắm được phương pháp và có kỹ năng trong phân tích, xử lý số liệu và công bố kết quả. Học phần nhằm nâng cao kiến thức và khả năng phân tích, xử lý số liệu cũng như kiến thức và kỹ năng viết và công bố kết quả nghiên cứu. Nội dung học phần tập trung vào phân tích, xử lý số liệu kinh tế xã hội liên quan đến phát triển nông thôn.

PMSP622 (2 tín chỉ) PHƯƠNG PHÁP, KỸ NĂNG XÂY DỰNG ĐỀ ÁN DỰ ÁN

Học phần cung cấp cho NCS các kiến thức và kỹ năng sau:Kiến thức nâng cao về dự án phát triển nông thôn; Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dự án; Một số kiến thức chung về quản lý và lãnh đạo ứng dụng trong các hoạt động của quản lý dự án PTNT để dự án phát triển bền vững; Trao đổi kinh nghiệm về công tác quản lý dự án và giải quyết những khó khăn thường gặp trong quá trình thực hiện dự án; Nâng cao một số kỹ năng cần thiết trong lập kế hoạch, quản lý và kỹ năng trong giám sát, đánh giá nhằm quản lý có hiệu quả các giai đoạn của một chu trình dự án.

PSRD622 (2 tín chỉ) NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ XÃ HỘI TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Học phần giúp củng cố một số kiến thức và khái niệm, thuật ngữ liên quan như: xã hội; xã hội học; nông thôn và thuộc tính của nông thôn; cơ cấu xã hội và bản chất cơ cấu xã hội nông thôn; địa vị xã hội và vai trò xã hội; phân tầng xã hội nông thôn; cộng đồng nông thôn; thiết chế và thiết chế xã hội nông thôn, văn hóa nông thôn; Hiểu và giải thích được một số khái niệm thuật ngữ liên quan đã được phát triển thêm để giảng dạy ở bậc tiến sĩ như: Trật tự xã hội và kiểm soát xã hội; tâm trạng xã hội và dư luận xã hội; cộng đồng xã hội; quyền lực xã hội; văn hóa, văn hiến, văn vật vàvăn minh; Học viên có thể nhận biết được những vấn đề xã hội, những hiện tượng xã hội đang nảy sinh trong đời sống xã hội nông thôn để có thể hình thành nên những ý tưởng đề xuất cho những can thiệp và cải tiến thúc đẩy sự phát triển xã hội nông thôn nước ta.

PHTA622 (2 tín chỉ) NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO VÀ NÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức và kỹ năng về ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp như: Kỹ thuật canh tác trồng cây trong nhà có mái che và kỹ năng vận hành các thiết bị trong nhà có mái che. Trồng cây công nghệ cao trong môi trường thuỷ canh, khí canh; Kỹ thuật trồng cây không đất. Ứng dụng công nghệ sinh học trong nhân giống và chọn tạo giống cây trồng. Ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ thực vật, sản xuất nấm và các chế phẩm vi sinh. Ứng dụng chất điều hoà sinh trưởng thực vật trong điều khiển cây trồng

PESD622 (2 tín chỉ) QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Học viên sẽ được trang bị những kiến thức về lượng và chất của phát triển bền vững, các tiêu chí đánh giá phát triển bền vững, hiện trạng và thách thức về môi trường toàn cầu và Việt Nam, phương pháp đánh giá môi trường, các công cụ quản lý nhà nước về môi trường, vận dụng các công cụ quản lý môi trường trong thực tiễn Việt Nam với những nội dung cơ bản: Những vấn đề môi trường bức xúc toàn cầu hiện nay; Lượng và chất của phát triển bền vững, các tiêu chí đánh giá phát triển bền vững, các nguyên tắc xây dựng xã hội phát triển bền vững; Nội dung, nguyên tắc quản lý môi trường, các công cụ quản lý nhà nước về môi trường; Vận dụng các công cụ quản lý môi trường trong thực tiễn Việt Nam va các địa phương.

PFDF622 QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG

Cung cấp cho NCS những lý luận cơ bản về quản lý rừng bền vững theo xu thế phát triển lâm nghiệp hiện nay trên thế giới, cung cấp những cơ sở khoa học về kinh tế, xã hội, môi trường và kỹ thuật làm nền tảng cho việc quy hoạch phát triển tài nguyên rừng, điều chế rừng hướng tới kinh doanh sử dụng rừng bền vững.Những lý luận cơ bản về quản lý rừng bền vững theo xu thế phát triển lâm nghiệp

hiện nay trên thế giới, những cơ sở khoa học về kinh tế, xã hội, môi trường và kỹ thuật làm nền tảng cho việc quy hoạch phát triển tài nguyên rừng, điều chế rừng hướng tới kinh doanh sử dụng rừng bền vững; Nội dung quy hoạch lâm nghiệp cho các cấp quản lý vĩ mô, cũng như các đối tượng sản xuất kinh doanh sử dụng rừng khác nhau ở Việt Nam, phương pháp khác nhau trong quy hoạch lâm nghiệp truyền thống và quy hoạch lâm nghiệp theo hướng dẫn lâm nghiệp xã hội hiện nay

PCAA622 (2 tín chỉ) NÔNG NGHIỆP THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Học phần giúp làm rõ các lý luận về biến đổi khí hậu, tác động và ứng phó với biến đổi khí hậu tập trung vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; Tổng hợp những kết quả nghiên cứu về tác động của BĐKH ở Việt Nam, các nguy cơ tiềm tàng, các kịch bản BĐKH và các chiến lược ứng phó trong sản xuất nông nghiệp ở các vùng sinh thái khác nhau; Đánh giá các chương trình, dự án ứng phó BĐKH đã và đang thực hiện và xác định các vấn đề chính liên quan đến việc nâng cao năng lực ứng phó cho người dân và cộng đồng trong sản xuất nông nghiệp nhằm tạo cơ sở để cải thiện thể chế và chính sách hướng đến nền sản xuất nông nghiệp chống chịu tốt với các biến đổi của khí hậu.

PNTT622 (2 tín chỉ) PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Học phần giúp cũng cố cơ sở lý luận và thực tiễn về các vấn đề sản xuất nông nghiệp theo định hướng thị trường trong bối cảnh Việt Nam, chú trọng đến bối cảnh các nguồn lực sinh kế, tiếp cận nguồn lực (đất đai, tài chính), chính sách, thể chế, văn hóa xã hội và những biến đổi liênquan; Tổng hợp tài liệuvề tiếp cận,phương pháp định hướng sản xuất và các hình thức tổ chức sản xuất nông nông nghiệp theo nhu cầu thị trường ở Việt nam và trên thế giới; Xác định các vấn đề chính liên quan đến phát triển nông nghiệp theo định hướng thị trường và xác định những hướng tiếp cận tiềm năng để phát triển nông nghiệp Việt Nam theo định hướng thị trường.

PNSK 622 (2 tín chỉ) SINH KẾ BỀN VỮNG

Học phần nhằm cung cấp những kiến thức để phân tích, đánh giá tính bền vững của hoạt động sinh kế và xây dựng chiến lược sinh kế bền vững cho hộ hoặc cộng đồng. Từ môn học phân tích sinh kế ở bậc đại học và cao học, môn học này sẽ nâng cao kiến thức cho NCSvề phương pháp và tiến trình thực hiện phân tích sinh kế và xây dựng các chiến lược sinh kế bền vững sử dụng khung sinh kế bền vững của các cơ quan, tổ chức nghiên cứu về phát triển nông thôn như Care, UNDP, FAO, và DFID. Môn học được xây dựng gồm 4 chương. Chương 1 là tổng quan các vấn đề về sinh kế bền vững; chương 2 giới thiệu khung sinh kế bền vững; chương 3 giới thiệu phương pháp phân tích sinh kế; và chương 4 giới thiệu về tiếp cận nguồn lực và phát triển sinh kế bền vững.

PNQL622 (2 tín chỉ) QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Quản lý đầu tư công trong xây dựng nông thôn mới được xem là tiến trình từ lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát đánh giá các đầu tư công, và quản lý các công trình đầu tư sau khi đưa vào sử dụng. Những nội dung cơ bản cần được phân tích trong tiến trình này là quá trình ra quyết định, tính minh bạch, trách nhiệm giải trình, công tác quản lý trong quá trình thực hiện, hoạt động giám sát và đánh giá, và sự tham gia của người dân; và hiệu quả đầu tư, đây được coi là kết quả cuối cùng phản ảnh chất lượng của công tác quản lý đầu tư công. Nội dung chính của chuyên đề là: NCS sẽ thu thập các thông tin, số liệu thứ cấp để đánh giá thực trạng công tác quản lý đầu tư công trong XDNTM hiện nay; Phân tích những điểm chưa hợp lý của các chính sách cũng như những bất cập giữa kết quả mong

đợi của chính sách và quá trình thực hiện đầu tư công tại địa phương; Trên cơ sở đó sẽ đề xuất giải pháp để nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư công trong XDNTM hiện nay.

PNGT 622 (2 tín chỉ) CHUỖI GIÁ TRỊ NÔNG SẢN

Học phần chuỗi giá trị nông sản, NCS tập trung làm rõ cơ sở lý luận về phương pháp tiếp cận trong phát triển nông sản mang tính khép kín, trên cơ sở khung phân tích chuỗi giá trị để tìm hiểu các cách thức tiếp cận và hội nhập toàn cầu và để đánh giá phân phối thu nhập và các yếu tố quyết định đến phân phối thu nhập. Trên cơ sở nghiên cứu thị trường của sản phẩm, tìm cơ hội và định chính sách phát triển dựa trên nghiên cứu cơ chế hình thành giá, quản lý chất lượng sản phẩm, quan hệ giữa các tác nhân và phân phối thu nhập. Dự báo xu hướng phát triển của một sản phẩm giúp người nghèo tham gia nhiều hơn vào chuỗi giá trị. Bằng việc tổng quan các kết quả nghiên cứu giúp củng cố vững chắc phần lý thuyết và nâng cao tính thực tiễn cho NCS về tiếp cận chuỗi giá trị.

4.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu phục vụ cho chuyên ngành đào tạo

Bảng 3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu phục vụ cho chuyên ngành đào tạo

Nội dung	**Số lượng**
1. Phòng máy tính phục vụ chuyên ngành đào tạo	3 phòng với 200 máy tính
2. Số đầu giáo trình phục vụ chuyên ngành đào tạo 2.1. Giáo trình in 2.2. Giáo trình điện tử	20
3. Số đầu sách tham khảo phục vụ chuyên ngành đào tạo 3.1. Sách in 3.2. Sách điện tử	36
4. Số tạp chí chuyên ngành phục vụ chuyên ngành đào tạo 4.1. Tạp chí in 4.2. Tạp chí điện tử	10

Các minh chứng cho Bảng 3

- Nội dung 1: Ghi số lượng phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành, sản xuất thử nghiệm, lập bảng riêng cho mỗi loại:

TT	**Tên phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành, CS SX thử nghiệm**	**Năm đưa vào vận hành**	**Tổng giá trị đầu tư**	**Phục vụ cho thí nghiệm, thực hành của các học phần/môn học**
1	Phòng máy tính phục vụ chuyên ngành đào tạo	2000	2,2 tỷ	Các môn học về phân tích dữ liệu

- Nội dung 2, 3, 4: Chỉ ghi số giáo trình, sách, tạp chí phục vụ chuyên ngành đào tạo và lập bảng riêng theo mẫu sau cho mỗi loại:

TT	Tên giáo trình / sách / tạp chí	Thể loại (in, điện tử)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản	Phục vụ cho học phần /môn học
1	Tài liệu Bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức làm công tác bố trí dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới	in	Đinh Ngọc Lan	Cục Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn	Phát triển nông thôn toàn diện
2	Tài liệu tập huấn "Công tác khuyến nông trong xây dựng mô hình nông thôn mới"	in	Đinh Ngọc Lan	Trung tâm Khuyến nông Thái Nguyên	Phát triển nông thôn toàn diện
3	Các nguyên lý của chương trình phát triển nông thôn.	in	Đào Thế Anh	Khoa học Phát triển nông thôn	Phát triển nông thôn toàn diện
4	Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững	in	Bộ Nông nghiệp & PTNT	Bộ Nông nghiệp & PTNT	Phát triển nông thôn toàn diện
5	Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020	in	Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam	Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam	Phát triển nông thôn toàn diện
6	Các chiến lược thành công để phát triển nông thôn và giảm nghèo	in	Thomas Reardon	Khoa học Phát triển nông thôn	Phát triển nông thôn toàn diện
7	Phát triển cộng đồng	in	Trương Văn Tuyển	Nông nghiệp	Phát triển nông thôn toàn diện
8	Phát triển nông thôn	in	Mai Thanh Cúc	Nông nghiệp	Phát triển nông thôn toàn diện
9	Giám sát và đánh giá tác động	in	Karl Herweg	Khoa học và Kỹ thuật	Phương pháp thu thập, xử lý, phân tích số liệu và trình bày, đăng báo kết quả nghiên cứu
10	Participatory Rural Appraisal	in	The National Environment Secretariat, Government of Kenya	Clark University	Phương pháp thu thập, xử lý, phân tích số liệu và trình bày, đăng báo kết quả nghiên cứu
11	Evolving Thems in Rural Development	in	Frank Ellis	Blackwell	Phương pháp thu thập, xử lý, phân tích số liệu và trình bày, đăng báo kết quả nghiên cứu
12	Rethinking Rural Development	in	Caroline Ashley	Blackwell	Phương pháp thu thập, xử lý, phân tích số liệu và

					trình bày, đăng báo kết quả nghiên cứu
13	Agricultural Productivity Growth and Poverty Alleviation	in	Xavier Irz	Blackwell	Phương pháp thu thập, xử lý, phân tích số liệu và trình bày, đăng báo kết quả nghiên cứu
14	Giáo trình Quản lý và đánh giá dự án	in	Đinh Ngọc Lan	Germany:Magraf publishers	Phương pháp kỹ năng xây dựng đề án, dư án
15	Giáo trình lập và quản lý dự án phát triển nông thôn	in	Hoàng Mạnh Quân	Nông nghiệp	Phương pháp kỹ năng xây dựng đề án, dư án
16	Quản lý dự án	in	Nguyễn Văn Đáng	Thống kê	Phương pháp kỹ năng xây dựng đề án, dư án
17	Quản lý dự án	in	Stephen Barker	Lao động - Xã hội	Phương pháp kỹ năng xây dựng đề án, dư án
18	Quản trị dự án	in	Phil Baguley	Thanh Hoá	Phương pháp kỹ năng xây dựng đề án, dư án
19	Phát triển kỹ năng lãnh đạo	in	John Adair	Tổng hợp TP Hồ Chí Minh	Phương pháp kỹ năng xây dựng đề án, dư án
20	Nghệ thuật lãnh đạo	in	Flizabeth Osleary	Văn hóa thông tin,	Phương pháp kỹ năng xây dựng đề án, dư án
21	Xã hội học nông thôn,	in	Dương Văn Sơn	ĐH Quốc gia Hà Nội	Những vấn đề về xã hội trong phát triển nông thôn
22	Xã hội học nông thôn,	in	Tống Văn Chung	NXB ĐH Quốc gia Hà Nội	Những vấn đề về xã hội trong phát triển nông thôn
23	Xã hội học nông thôn	in	Bùi Quang Dũng	NXB Khoa học Xã hội	Những vấn đề về xã hội trong phát triển nông thôn
24	Xã hội học nông thôn	in	Tô Duy Hợp	Khoa học Xã hội	Những vấn đề về xã hội trong phát triển nông thôn
25	Giáo trình Phương pháp nghiên cứu kinh tế-xã hội	in	Dương Văn Sơn Bùi Đình Hòa	Nông nghiệp, 2012	Những vấn đề về xã hội trong phát triển nông thôn
26	Giáo trình Tâm lý học nông dân	in	Dương Văn Sơn	Nông nghiệp, 2015	Những vấn đề về xã hội trong phát triển nông thôn

27	Công nghệ nhân và sản xuất giống cây trồng, giống cây lâm nghiệp và vật nuôi.	in	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Lao động - xã hội	Nông nghiệp công nghệ cao và nông nghiệp đô thị trong phát triển nông thôn
28	Các biện pháp điều khiển sinh trưởng, phát triển, ra hoa và kết quả cây ăn trái.	in	Phạm Văn Côn	Nông nghiệp	Nông nghiệp công nghệ cao và nông nghiệp đô thị trong phát triển nông thôn
29	Công nghệ cao trong sản xuất rau.	in	Nguyễn Thúy Hà	Nông nghiệp	Nông nghiệp công nghệ cao và nông nghiệp đô thị trong phát triển nông thôn
30	Giáo trình xử lý ra hoa	in	Trần Văn Hâu	Nông nghiệp	Nông nghiệp công nghệ cao và nông nghiệp đô thị trong phát triển nông thôn
31	Giáo trình Quản lý rừng cộng đồng trong phát triển bền vững nông thôn miền núi phía Bắc Việt Nam	in	Đinh Ngọc Lan	Nông nghiệp	Quản lý môi trường và phát triển bền vững
32	Quản trị môi trường và tài nguyên thiên nhiên	in	Nguyễn Thị Ngọc Ẩn	Nông nghiệp	Quản lý môi trường và phát triển bền vững
33	Giáo trình bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học.	in	Võ Văn Phú	ĐH Huế	Quản lý môi trường và phát triển bền vững
34	Môi trường và phát triển.	in	Nguyễn Mộng	ĐH Huế	Quản lý môi trường và phát triển bền vững
35	Việt Nam môi trường và cuộc sống	in	Hội bảo vệ thiên nhiên và môi trường Việt Nam	Chính trị quốc gia.	Quản lý môi trường và phát triển bền vững
36	Phát triển bền vững	in	Trương Quang Học	Đại học quốc gia Hà Nộ	Quản lý môi trường và phát triển bền vững
37	Quản lý và sử dụng nước trong nông nghiệp	in	Chu Thị Thơm	Lao động	Quản lý môi trường và phát triển bền vững
38	Phát triển theo hướng cộng đồng: Tổng quan hoạt động thực tiễn	in	Dan Owen	Ngân hàng Thế giới	Quản lý tài nguyên rừng

39	Một số điểm mạnh và điểm yếu về sự tham gia của người dân trong các hoạt động phát triển lấy cộng đồng làm định hướng	in	Lê Thị Thống	Bộ KH&ĐT:	Quản lý tài nguyên rừng
40	Phát triển lấy cộng đồng làm định hướng ở Việt Nam	in	Robin Mearns	World Bank	Quản lý tài nguyên rừng
41	Phát triển lấy cộng đồng làm định hướng tại Việt Nam	in	Phạm Văn Ngọc	Action Aid tại Việt Nam	Quản lý tài nguyên rừng
42	Theo dõi và đánh giá các chương trình phát triển theo hướng cộng đồng: Các nguyên tắc chính cho Việt Nam	in	Rob Chase	World Bank	Quản lý tài nguyên rừng
43	Biến đổi khí hậu và thích ứng của người dân trong sản xuất nông nghiệp	in	Lê Thị Hoa Sen	ĐH Huế	Nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu
44	Tác động của biến đổi khí hậu đến nông nghiệp, nông thôn và định hướng hành động của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn	in	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	MARD	Nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu
45	Challenges and opportunities for mitigation in the agricultural sector	in	UNFCCC	UNFCCC	Nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu
46	Hệ thống trong phát triển nông nghiệp bền vững	in	Trần Danh Thìn	Nông nghiệp	Nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu
47	Strengthening national agriculture research system	in	Byerlee Derek	World Bank	Nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu
48	Software engineering techniques applied To agricultural systems	in	Papajorgji Petraq J	Springer	Nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu
49	Kinh tế hộ gia đình ở nông thôn Việt Nam	in	Chu Tiến Quang	Chính trị Quốc gia	Phát triển thị trường nông nghiệp
50	Những biến đổi kinh tế - xã hội của hộ gia đình	in	Vũ Tuấn Anh	Khoa học xã hội	Phát triển thị trường nông nghiệp
51	Những giải pháp phát triển nông lâm kết hợp trong các mô hình kinh tế trang trại tại một số tỉnh trung du và miền núi phía Bắc	in	Trần Thị Thu Thuỷ	Khoa học và kỹ thuật	Phát triển thị trường nông nghiệp
52	Phát triển bền vững kinh tế hộ nông dân gắn liền kế hoạch với hạch toán kinh	in	Lê Trọng	Lao động xã hội	Phát triển thị trường nông nghiệp

	doanh				
53	Kinh tế hộ gia đình ở nông thôn Việt Nam	in	Chu Tiến Quang	Chính trị Quốc gia	Sinh kế bền vững
54	Nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong mô hình tăng trưởng kinh tế mới giai đoạn 2011-2020	in	Nguyễn Thị Tố Quyên	Chính trị Quốc gia - Sự thật	Sinh kế bền vững
55	Phát triển nông thôn bền vững: Những vấn đề lý luận và kinh nghiệm thế giới	in	Trần Ngọc Ngoạn	Khoa học xã hội	Sinh kế bền vững
56	Phương pháp nghiên cứu định lượng & những nghiên cứu thực tiễn trong kinh tế phát triển - nông nghiệp	in	Đinh Phi Hổ	Phương Đông	Sinh kế bền vững
57	Đầu tư công ở Việt Nam	in	Vũ Thành Tự Anh	Chương trình Fulbright	Quản lý đầu tư công trong phát triển nông thôn
58	Tình hình đầu tư công ở Việt Nam 10 năm qua	in	Vũ Tuấn Anh	Viện Kinh tế Việt Nam	Quản lý đầu tư công trong phát triển nông thôn
59	Vai trò của đầu tư công trong tăng trưởng kinh tế.	in	Phạm Sĩ An	Viện Kinh tế Việt Nam	Quản lý đầu tư công trong phát triển nông thôn
60	Luật đầu tư công	in	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ KH&ĐT	Quản lý đầu tư công trong phát triển nông thôn
61	Quản lý tốt hơn nguồn lực nhà nước	in	Ngân hàng Thế giới	Ngân hàng Thế giới	Quản lý đầu tư công trong phát triển nông thôn
62	Nâng cao hiệu quả đầu tư công ở Việt Nam	in	Nguyễn Đình Tài	Viên NC quản lý kinh tế Trung ương	Quản lý đầu tư công trong phát triển nông thôn
63	Giáo trình Khuyến nông thị trường	in	Bùi Đình Hòa	Nông nghiệp, 2011	Chuỗi giá trị nông sản
64	Phát triển chuỗi giá trị- Công cụ gia tăng giá trị cho sản xuất nông nghiệp	in	Phạm Ngọc Trâm và Hoàng Đình Tú	GTZ	Chuỗi giá trị nông sản
65	Nâng cao hiệu quả	in	Ngân hàng phát triển Châu Á	NXB Khoa học	Chuỗi giá trị

	thị trường cho người nghèo, Sổ tay thực hành phân tích chuỗi giá trị			Xã hội	nông sản
66	Cẩm nang valuelinks, phương pháp luận để thúc đẩy chuỗi giá trị	in	GTZ	NXB Khoa học Xã hội	Chuỗi giá trị nông sản

4.4. Hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế liên quan đến chuyên ngành đào tạo

Bảng 4. Đề tài khoa học, chuyển giao công nghệ, công trình công bố, hợp tác quốc tế thuộc chuyên ngành đào tạo

Nội dung	2015	2016	2017	2018	2019	2020
1. Số đề tài khoa học cấp Nhà nước do CSĐT chủ trì	-	1	-	1	1	1
2. Số đề tài khoa học cấp Bộ/tỉnh do CSĐT chủ trì	2	2	-	1	1	3
3. Tổng số công trình công bố trong năm: Trong đó: 3.1. Ở trong nước 3.2. Ở nước ngoài	 3 2	 3 2	 3 9	 11 18	 9 13	 9 15
4. Số hội thảo, hội nghị khoa học quốc tế liên quan đến chuyên ngành đã tổ chức	-	2	3	2	1	-
5. Số dự án, chương trình hợp tác đào tạo chuyên ngành tiến sĩ với các đối tác nước ngoài	-	-	-	-	-	
6. Số giảng viên cơ hữu thuộc chuyên ngành đào tạo tham gia đào tạo tiến sĩ với CSĐT nước ngoài	-	-	-	-	-	
7. Số giảng viên của CSĐT nước ngoài tham gia đào tạo chuyên ngành tiến sĩ	-	-	-	-	-	

Các minh chứng cho bảng 4

Nội dung 1, 2: Chỉ ghi vào cột năm bắt đầu thực hiện số đề tài khoa học khi có cán bộ khoa học thuộc chuyên ngành đào tạo tham gia thực hiện, kèm theo bảng danh mục sau:

TT	Tên, mã số đề tài, công trình chuyên giao	Cấp chủ quản	Người chủ trì	Người tham	Thời gian	Năm	Tổng

	công nghệ	**(NN, Bộ/tỉnh)**		**gia**	**thực hiện (năm bắt đầu, kết thúc)**	**nghiệm thu**	**kinh phí** *(Triệu VNĐ)*
1	Đánh giá thực trạng và giải pháp phát triển công tác Đoàn thanh niên - Hội sinh viên tại trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên	Đề tài cấp cơ sở	Dương Xuân Lâm	Nguyễn Quang Thi, Nguyễn Trường Giang, Dương Thị Cẩm Linh, Dương Thị Thu Huyền	2015	2016	6
2	Hoàn thiện và phát triển chuỗi giá trị chè tỉnh Thái Nguyên	Đề tài cấp tỉnh	Đỗ Xuân Luận		2016	2018	
4	Xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm từ cây Quế ở huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	Đề tài cấp tỉnh	Đỗ Xuân Luận		2016	2018	730
5	Giải pháp phát triển mô hình du lịch cộng đồng tại vùng chè Tân Cương, TP. Thái Nguyên	Đề tài cấp cơ sở	Đặng Thị Bích Huệ		2016	2017	15
6	Ảnh hưởng của nguồn lực đến đa dạng sinh kế nông hộ huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Đề tài cấp cơ sở	Nguyễn Văn Tâm		2017	2017	10
7	Tháo gỡ những rào cản tiếp cận vốn vay chính thức của hộ gia đình, góp phần xây dựng nông thôn mới ở khu vực Tây Bắc, Việt Nam	Đề tài cấp Bộ	Đỗ Xuân Luận		2017	2019	830
8	Nghiên cứu chuỗi giá trị sản phẩm dược liệu thuộc chương trình OCOP tỉnh Quảng Ninh”	Đề tài cấp tỉnh		Đỗ Xuân Luận	2017	2019	
9	Nghiên cứu chính sách thu hút lao động dân tộc thiểu số vào làm việc trong các doanh	Đề tài cấp Nhà nước		Đỗ Xuân Luận	2017	2020	

	nghiệp gắn với giảm nghèo bền vững						
10	Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số đánh giá tính dễ bị tổn thương với biến đổi khí hậu của nông hộ trong sản xuất chè	Đề tài cấp cơ sở	Bùi Thị Minh Hà		2017	2018	6
11	Ảnh hưởng của nguồn lực đến đa dạng sinh kế nông hộ trên địa bàn huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên	Đề tài cấp cơ sở	Bùi Thị Minh Hà		2017	2018	6
14	Nghiên cứu giải pháp nâng cao giá trị gia tăng cho các cơ sở sản xuất nấm ăn tại huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Đề tài cấp cơ sở	Nguyễn Thị Giang		2017	2018	6
15	Giải pháp phát triển mô hình trồng măng tây theo quy trình hữu cơ tại tỉnh Thái Nguyên	Đề tài cấp cơ sở	Dương Thị Thu Hoài		2017	2018	6
16	Nghiên cứu những tác động ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến các hoạt động sinh kế của người dân tại một số xã huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Đề tài cấp cơ sở	Đặng Thị Bích Huệ	Vũ Thị Hiền	2017	2018	6
18	Nghiên cứu giải pháp tăng cường quản lý hệ thống đường giao thông nông thôn ở huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	Đề tài cấp cơ sở	Lưu Thị Thùy Linh		2017	2018	6
22	Giải pháp thương mại hoá các sản phẩm khoa học công nghệ mang bản quyền thương hiệu Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên	Đề tài cấp cơ sở	Bùi Thị Thanh Tâm		2018	2018	8
24	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chuỗi liên kết trong sản xuất, tiêu thụ chè của hộ nông dân trồng chè ở tỉnh Thái Nguyên	Đề tài cấp đại học	Trần Anh Vũ	Đoàn Thị Mai	2018	2020	
25	Xây dựng mô hình thực tế ảo (VR1) phục vụ đào tạo	Đề tài cấp cơ sở	Dương Hoài An		2019	2019	
27	Vai trò của cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới huyện Phú Lương, tỉnh Thái	Đề tài cấp cơ sở	Hồ Lương Xinh		2019	2020	8

	Nguyên						
28	Giải pháp cải thiện sinh kế hộ nghèo trên địa bàn xã Thanh Vận, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	Đề tài cấp cơ sở	Nguyễn Văn Tâm		2019	2019	8
30	Nghiên cứu chính sách, giải pháp thúc đẩy hộ, trang trại nâng cao năng lực sản xuất hàng hóa và liên kết với thương lái, doanh nghiệp tiêu thụ các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi chủ lực ở miền núi phía Bắc	Đề tài cấp Bộ	Đinh Ngọc Lan		2019	2021	
31	Xây dựng cơ chế học tập chuyển hóa cộng đồng cho các mô hình sinh kế bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu, hướng tới cộng đồng nông thôn tự vững tại miền Bắc Việt Nam	Đề tài cấp nhà nước		Hồ Văn Bắc	2019	2021	8
32	Phân tích rủi ro trong sản xuất chè của các hộ nông dân tại vùng chè Tân Cương thành phố Thái Nguyên	Đề tài cấp cơ sở	Bùi Thị Minh Hà		2019	2020	8
33	Phân tích chuỗi giá trị sản phẩm Na trên địa bàn xã La Hiên huyện võ Nhai tỉnh Thái Nguyên	Đề tài cấp cơ sở	Nguyễn Quốc Huy		2019	2020	8
34	Nghiên cứu giải pháp huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực (đất đai, tài chính, nhân lực) vào xây dựng NTM ở các xã miền núi phía Bắc giai đoạn 2021-2030	Đề tài cấp nhà nước	Nguyễn Văn Tâm	Đỗ Xuân Luận, Hà Quang Trung, Hồ Văn Bắc, Bùi Thị Thanh Tâm, Hà Thị Hòa	2020	2021	2.500
35	Sản xuất nông nghiệp hàng hóa: Hiệu quả sản xuất, nhận thức và chiến lược quản lý rủi ro của nông hộ sản xuất nhỏ khu vực miền núi phía Tây Bắc Việt Nam	Đề tài cấp bộ	Hồ Văn Bắc		2020	2021	610
36	Kết nối cung cầu các dịch vụ ngân hàng số	Đề tài cấp bộ	Đỗ Xuân Luận		2020	2022	750

	nhằm thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng bền vững của các hộ dân tộc thiểu số tại vùng Tây Bắc, Việt Nam						
37	Phục tráng và phát triển sản xuất lúa nếp cẩm trên địa bàn huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng	Đề tài cấp tỉnh		Nguyễn Văn Tâm	2020	2022	1.000
38	Nghiên cứu và phát triển HTX chè tại huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên	Đề tài cấp cơ sở	Nguyễn Đức Quang	Đoàn Thị Thanh Hiền	2020	2021	8

***Nội dung 3**:* Chỉ ghi số công trình công bố (bài báo khoa học) có cán bộ khoa học hoặc học viên cao học thuộc chuyên ngành đào tạo tham gia thực hiện, đăng trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước, kèm theo bảng danh mục sau:

TT	**Tên bài báo**	**Các tác giả**	**Tên tạp chí, nước**	**Số phát hành (tháng, năm)**	**Website** (nếu có)
1.	Poverty targeting and income impact of subsidised credit on accessed households in the Northern Mountainous Region of Vietnam	Do Xuan Luan & cs	Journal of Agriculture and Rural Development in the Tropics and Subtropics, Kassel university press GmbH, Germany. ISSN: 2363-6033 Scopus/Q3	116(2); 173-186, 2015	
2.	Tình hình phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Bùi Thị Thanh Tâm, Bùi Đình Hòa	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên	số 15(145), 2015	
3.	Nghiên cứu và đề xuất giải pháp phát triển mô hình trồng chè lai LDP1 để chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhằm xóa đói giảm nghèo cho một số xã có thu nhập trung bình tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên,	Lưu Thị Thùy Linh, Hồ Lương Xinh, Bùi Thị Thanh Tâm,	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên,	số 07, 2015	
4.	Use of Spent Mushroom Substrate and Manure Compost for Honeydew Melon Seedlings	Nguyen Van Tam và cs	Journal of Plant Growth Regulation	2015 (34):417-424	

5.	Effects of Spent Mushroom Substrate and Vermicomposton The Growth and Nutrient Uptake of Honeydew Melon Seedlings	Nguyen Van Tam và cs	International Journal of Horticultural & Crop Science Research	22015 (5): 9-23	
6.	Giải pháp phát triển KTTT của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016-2020	Bùi Thị Thanh Tâm và cs	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên	số 15(145), 2016	
7.	Does credit access affect household income homogeneously across different groups of credit recipients? Evidence from rural Vietnam	Do Xuan Luan & cs	Journal of Rural Studies (SSCI), Elsevier, England;	2016	
8.	Effects of Organic Materials on Growth, Yield, and Fruit Quality of Honeydew Melon	Nguyen Van Tam và cs	Communications in Soil Science and Plant Analysis	2016 (47): 495-504	
9.	Income Impacts of Credit on Accessed Households in Rural Vietnam: Do Various Credit Sources Perform Differently?	Do Xuan Luan & cs	AGRIS on-line Papers in Economics and Informatic, the Czech Republic, Scopus/Q2	8(1); 57-67, 2016	
10.	Đánh giá thực trạng và giải pháp phát triển công tác Đoàn thanh niên - Hội sinh viên tại trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên	Dương Xuân Lâm, Nguyễn Quang Thi, Nguyễn Trường Giang, Dương Thị Cẩm Linh, Dương Thị Thu Huyền	Tạp chí Khoa học và Công nghệ (ĐHTN)	ISSN 1859-2171, Tập 150, số 05, 2016	
11.	Determinants of tea value chain linkages in Thai Nguyen province, Vietnam	Đỗ Xuân Luận	International Journal of Economics, Commerce and Management United Kingdom,	Vol. V, Issue 9, September 2017,	
12.	Xác xuất cải thiện thu nhập của hộ nông dân sau thu hồi đất nông nghiệp tại các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Hồ Lương Xinh và cs	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên,	Tập 172, số 12/2, 2017	
13.	Use of Organic Materials as Growing Media for Honeydew Melon Seedlings in Organic Agriculture	Nguyen Van Tam và cs	Communications in Soil Science and Plant Analysis	2017 (48):2137-2147	

14.	Xác xuất cải thiện thu nhập của hộ nông dân sau thu hồi đất nông nghiệp tại các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Nguyễn Thị Yến, Nguyễn Thị Giang, Lưu Thị Thùy Linh, Bùi Thị Thanh Tâm, Nguyễn Mạnh Thắng	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Tòa soạn Đại học Thái Nguyên,	Tập 172, số 12/2, 2017	
15.	Giải pháp phát triển kinh tế hộ góp phần xây dựng nông thôn mới tại huyện Đồng Hỷ tỉnh Thái Nguyên.	Bùi Thị Minh Hà	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Tháng 10/2017		
16.	Nhận thức của nông hộ về Biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu tới sản xuất chè. Trường hợp nghiên cứu: vùng chè Tân Cương thành phố Thái Nguyên.	Bùi Thị Minh Hà	Tạp chí Khoa học và Công nghệ	tập 172, số 12/2, 2017	
17.	Investigating the effects of social capital and information technology on knowledge sharing intention and knowledge sharing behavior among employees in Thai Nguyen university.	Chu Thi Ha, Nguyen Thi Giang, Duong Xuan Lam	Journal of Science and Technology, Thai Nguyen University,	vol. 172, 12/2, 2017	
18.	Factors affect motivation Jobs of knowledge workers in Vietnam	Do Thi Ha Phuong, Nguyen Thi Giang, Lin Xiao Wu	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Tòa soạn Đại học Thái Nguyên, P.Tân Thịnh, Tp Thái Nguyên,	Tập 175, số 15, 2017	
19.	Các hoạt động sinh kế của người dân trong bối cảnh biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên,	Đặng Thị Bích Huệ, Đặng Thị Mai Lan	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	tháng 10/2017, 181-188	
20.	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất và tiêu thụ miến dong tại huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.	Đinh Ngọc Lan, Đoàn Thị Thanh Hiền và Dương Tuấn Việt	Tạp chí khoa học công nghệ: chuyên san khoa học xã hội-Nhân văn-Kinh tế. NXB: Đại học Thái Nguyên.	Tập 172, Số 12/2. 2017	
21.	Tác động của vốn xã hội và công nghệ thông tin đến dự định chia sẻ tri thức và hành vi chia sẻ tri thức của cán bộ giảng viên tại Đại học Thái Nguyên	Đỗ Thị Hà Phương, Chu Thị Hà, Nguyễn Thị Giang, Dương	Tạp chí Khoa học và Công nghệ (ĐHTN)	Tập 172, số 12/2 năm 2017	

		Xuân Lâm			
22.	Determinants of Marketability for Organic Biomass Liquid Fertilizer from Human Waste in Da Nang City, Vietnam	Bui xuan Hong, Yoshifumi Takahashi and Mitsuyasu Yabe	Journal of Environmental Protection	DOI: 10.4236/jep.2017.811083	
23.	Các phương pháp phân tích yếu tố ảnh hưởng tới tiếp cận tín dụng phát triển nông nghiệp, nông thôn	Đỗ Xuân Luận	Tap chí Kinh tế và Dự báo	Số 03 (679); Trang 31-34, 2018	
24.	Phân tích rào cản tiếp cận tín dụng trong phát triển nông-lâm nghiệp quy mô hộ tại huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	Đỗ Xuân Luận và cs	Tạp Chí Quản lý Kinh tế (Economic Management Review),	Số 87 (03+04/2018), trang 50-58	
25.	Ảnh hưởng của yếu tố nguồn lực tới đa dạng sinh kế nông hộ trồng chè trên địa bàn huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên	Nguyễn Văn Tâm, Bùi Thị Minh Hà, Hà Thị Hòa	Tạp chí Khoa học Công nghệ	Số 03 , 2018	
26.	Assessing The Efficiency of Tam Hoa Plum Growers in Bac Ha District, Lao Cai Province: Evidence from Malmquist Index.	Dương Hoài An, Cư A Giả, Đỗ Xuân Luận, Nông Ngọc Hùng	Journal of Economics and Business Administration,	7: 58-65. ISSN: 2525 – 2569, 2018	
27.	Determinants of Household Income and Consumption in the North West of Vietnam: The Case of Ethnic Minority Households in Luc Yen District, Yen Bai Province.	Dương Hoài An, Dao Quang Dung, Do Xuan Luan, Tran Quoc Tuan	Journal of Economics and Business Administration	7: 22-27. ISSN: 2525 – 2569, 2018	
28.	Tiếp cận tín dụng chính thức trong phát triển chuỗi giá trị nông sản: Động lực cho quá trình tái cơ cấu nông nghiệp tại khu vực Tây Bắc, Việt Nam;	Đỗ Xuân Luận và cs	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á; NXB Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh	Năm thứ. 29(10) ,Tháng 10/2018	
29.	Tiếp cận tín dụng chính thức của các hộ trồng quế trên địa bàn huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái: Bằng chứng từ phương pháp trung bình hóa mô hình theo cách tiếp cận Bayes (Bayesian model average-BMA)	Đỗ Xuân Luận và cs	Tạp chí Nông nghiệp &Phát triển nông thôn	Chuyên đề Phát triển nông nghiệp bền vững khu vực Trung du, miền núi phía Bắc,Tháng 11/2018	
30.	Vai trò của hợp tác xã nông nghiệp trong cải thiện thu nhập của hộ thành viên: Nghiên cứu trường hợp hợp tác xã chè Tân Hương, vùng chè Tân Cương, tỉnh Thái Nguyên	Đỗ Xuân Luận	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	Số 17/2018	

31.	Phân tích hiệu quả kỹ thuật trồng hồng không hạt trên địa bàn huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	Đỗ Xuân Luận, Hà Quang Trung, Đồng Thanh Hoàn, Hoàng Trung Vĩnh	Tạp chí Kinh tế và Dự báo	Số 27 (673), tháng 9/2018	
32.	Phân tích những rào cản tiếp cận tín dụng của nông hộ VAC tại huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc	Đỗ Xuân Luận và cs	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân	Số 253, tháng 7 năm 2018, tr. 80-90	
33.	Determinants of Household Income of Star Anise Growers in Binh Gia District, Lang Son Province: A Panel – Data Analysis	Dương Hoài An , Hoàng Văn Cường, Đỗ Xuân Luận, Nông Ngọc Hưng	Journal of Economics and Business Administration	Số 08, tháng 12 năm 2018	
34.	Analysic elements impact to entrepreneurial intentions of software developers in the information technology in the Norhtern Viet Nam.	Đoàn Thị Thanh Hiền, Đinh Ngọc Lan	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên	Tập 188, Số 12/3, 2018	
35.	Factors affecting Human Resource Development of Mechanical Enterprises in Vietnam	Vũ Hồng Vân, Đinh Ngọc Lan	International Journal of Management Excellence.TECHMIND RESEARCH. SOCIETY	Volume 12.No.1, 2018	
36.	Phân tích hiệu quả kỹ thuật trồng Hồng không hạt trên địa bàn huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	Đỗ Xuân Luận, Hà Quang Trung, Đồng Thanh Hoàn, Hoàng Trung Vĩnh	Tạp chí Kinh tế và Dự báo	Số 2/ (673) tháng 9/2018	
37.	The Impact of Climate Change on Tea Production: The Case of Thai Nguyen Province, Vietnam	Aaron Kingsburry, Dương Hoài An, Phạm Văn Tuấn	Journal of Economics and Business Administration	Số 08, tháng 12 năm 2018	
38.	Farmer's Perception on agricultural risks and their determinants: The case of tea production in Thai Nguyen province, Vietnam	Ho Van Bac, Teruaki Nanseki, Yosuke Chomei	Journal of the Faculty of Agriculture, Kyushu University	*18-Sep*	
39.	Value Addition in Crops and Livestock Production through Processing Linkages: The Case of 4FGF Project in Vietnam	Dương Văn Sơn	International Journal of Research Studies in Agricultural Sciences (IJRSAS).	Volume 4, Issue 3, 2018	

40.	Analyzing Household Farm Income, Off-farm Income and Mixed Income at Pho Yen Town, Thai Nguyen Province	Dương Văn Sơn		Volume 4, Issue 4, 2018	
41.	Đa dạng hóa sinh kế của nông hộ trồng chè tỉnh Thái Nguyên	Nguyễn Hữu Thọ và cs	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT	Tháng 11.2018	
42.	Phân tích hiệu quả kinh tế cây chè của nông hộ tỉnh Thái Nguyên.	Bùi Thị Minh Hà, Nguyễn Hữu Thọ, Lê Thị Hoa Sen	Tạp chí Khoa học Công nghệ	Số 12/2. 2018, Tập 188	
43.	Phương pháp đánh giá tính dễ bị tổn thương về sinh kế của nông hộ do biến đổi khí hậu.	Bùi Thị Minh Hà, Lê Thị Hoa Sen, Nguyễn Hữu Thọ, Nguyễn Tiến Dũng	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Số 11- Tháng 11 năm 2018, Tập 60	
44.	Ảnh hưởng của yếu tố nguồn lực tới đa dạng sinh kế nông hộ trồng chè trên địa bàn huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên.	Bùi Thị Minh Hà	Tạp chí Khoa học và Công nghệ	tập 173, số 03, 2018	
45.	Technical efficiency of edible Mushroom production farms in Thai Nguyen province, Vietnam.	Vu Thi Hien, Ke-Chung peng, Meidiana Purnamasari	International Journal of Scientific & Engineering Research	Volume 9, Issue 7, July-2018. ISSN 2229-5518	
46.	The impact of unemployment on the resiliency of couples: A case study of Germany	Le Minh Tu, Jirjahn, U., Linh, D. H., Dung, N. D., & Kingsbury, A	Economic Analysis and Policy	*T.62-68, S.60 (2018)*	
47.	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến mục đích kinh doanh của các nhà phát triển phần mềm trong ngành công nghệ thông tin tại miền Bắc Việt Nam	Đoàn Thị Thanh Hiên, Đinh Ngọc Lan	Tạp chí khoa học công nghệ: chuyên san khoa học xã hội-Nhân văn-Kinh tế. Tập 188, Số 12/3. NXB: Đại học Thái Nguyên	Số 12/3, tập 188	
48.	The effect of software developers' capabilities on entrepreneurial intentions in ICT industry	Đoàn Thị Thanh Hiên, Cho Sung Eui	International Journal of Entrepreneurship	Volume 22, Issue 3, 2018	
49.	The relationship between entrepreneurship education and innovative startup intentions among university students	Đoàn Thị Thanh Hiên, Cho Sung Eui	International Journal of Entrepreneurship	Volume 22, Issue 3, 2018	

50.	Giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng tiếp cận nghèo đa chiều tại tỉnh Thái Nguyên	Bùi Thị Thanh Tâm, Hà Quang Trung, Đỗ Xuân Luận	1. Tạp chí kinh tế và quản trị kinh doanh, số 05 (2018)số 05 (2018)	ISN 2525-2569, số 05 tháng 03 năm 2018	
51.	Giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng tiếp cận nghèo đa chiều tại tỉnh Thái Nguyên	Bùi Thị Thanh Tâm, Hà Quang Trung, Đỗ Xuân Luận	Tạp chí kinh tế và quản trị kinh doanh	số 05 tháng 03 năm 2018	
52.	Tác động của vốn đầu tư đến kết quả sản xuất chè trên địa bàn tỉnh Lai Châu, Việt Nam	Dương Hoài An và cs	Tạp trí kinh tế và quản trị kinh doanh	tháng 3 năm 2019	
53.	Evaluation of total factor prodauctivity of foreign direct investment enterprises in Vietnam: an application of malmquist productivity index	Vu Thi Hien; Peng Ke -Chung; Hà Quang Trung; Nguyễn Thị Giang	International Journal of Economics, Business and Managemen Research	19-Aug	
54.	Vai trò của người dân trong xây dựng nông thôn mới tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	Hồ Lương Xinh, Nguyễn Thị Yến, Lưu Thị Thùy Linh, Bùi Thị Thanh Tâm, Hồ Văn Bắc	Tạp chí Nông nghiệp & PTNT	Nov-19	
55.	Hiệu quả kĩ thuật và hiệu quả quy mô của các mô hình chè tại Thái Nguyên	Hồ Văn Bắc và cs	Tạp chí Nông nghiệp & PTNT	Tháng 11/2019	
56.	Kết nối cung - cầu tín dụng chính thức nhằm thúc đẩy quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái	Đỗ Xuân Luận và cs	Tạp chí Kinh tế và Phát triển	Số 268, tr. 82- 92. tháng 10 năm 2019,	
57.	Yếu tố ảnh hưởng đến sở hữu tài khoản chính thức của hộ nông thôn tỉnh Yên Bái	Đỗ Xuân Luận, Hà Quang Trung, Nguyễn Thị Yến, Dương Hoài An	Tạp chí Nông nghiệp & PTNT	Trang: 228-237, tháng 11–2019,	
58.	Điện thoại thông minh thúc đẩy tiếp cận tín dụng của hộ gia đình ở Tây Bắc, Việt Nam: Hàm ý chính sách ứng dụng công nghệ số trong thúc đẩy tài chính toàn diện ở nông thôn.	Đỗ Xuân Luận	Tạp chí nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á	Tháng 11/2019	
59.	Giải pháp giảm nghèo bền vững cho huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	Lưu Thị Thùy Linh, Hồ Lương Xinh, Nguyễn Thị Yến, Trần	Tạp chí Nông nghiệp & PTNT	Tháng 11/2019	

		Lệ Thị Bích Hồng, Bùi Thị Thanh Tâm, Hồ Văn Bắc			
60.	Profit efficiency of tea production: A case study of safe and conventional farms in northern Vietnam	Ho Van Bac, Teruaki Nanseki, Yosuke Chomei	Environment, Development and Sustainability	Aug-19	
61.	Thinking beyond collateral in value chain lending:access to bank credit for smallholder Vietnamese bamboo and cinnamon farmers	Do Xuan Luan &Kingsbury	International Food and Agribusiness Management Review	2019	
62.	Formal credit inclusion within one-commune-one-product (OCOP) in the agricultural restructuring strategy of northwestern Vietnam	Đỗ Xuân Luận và cs	Economics and Sociology	May, 2019	
63.	Impact of VietGAP tea production on farmer's income in northern Vietnam	Hồ Văn Bắc và cs	Japanese Journal of Farm Management	2019	
64.	Motivation and barriers to access to formal credit of primary cinnamon producers from the perspective of value chain development in Northwestern Vietnam	Đỗ Xuân Luận	Journal of Agribusiness in Developing and Emerging Economies	23/12/2019	
65.	Thinking about Water Buffalo: A Visit to the Cong Bang Market of Bac Kan Province in the North of Vietnam	Aaron Kingsbury, Hà Thị Hồng, Lê Minh Tú,Kiều Thị Thu Hương	62, FOCUS on Geography	Tháng 12/2019	
66.	Tác động của BĐKH tới sản xuất chè tỉnh Thái Nguyên	Bùi Thị Minh Hà, Lê Thị Hoa Sen	p.214-219, Nông nghiệp & PTNT	Tháng 11/2019	
67.	Edible Canna (Canna edulis Ker), A potential crop for Vietnam food industry	Thi- Hien Vu, Quang-Ung Le	International Journal of Botany Studies	May-19	
68.	Evaluation of Technical Efficiency and its determinants of edible mushroom production in Thainguyen province, Vietnam	Hien Thi Vu, Ke-Chung Peng, Giang Thi Nguyen, Phuong-Thanh Vu	International Journal of Botany Studies	Sep-19	
69.	Hoạt động sinh kế của hộ dân tộc thiểu số tại một số xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn trong bối cảnh biến đổi khí hậu	Đặng Thị Bích Huệ, Đặng Thị Mai Lan	Tạp chí Nông nghiệp & PTNT	Nov-19	

70.	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số tổ hợp phân bón đến sinh trưởng, phát triển của giống sắn KM94 và KM21-12 tại trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên	Hà Việt Long, Nguyễn Viết Hưng, Trần Quốc Toán, Vũ Thị Hải Anh	Tạp chí NN & PTNT ISSN 1859-4581; page 48-54	Số 353 - (2/2019)	
71.	Một số giải pháp phát triển mô hình măng tây tại tỉnh Thái Nguyên	Dương Thị Thu Hoài, Vũ Thị Hải Anh, Kiều Thị Thu Hương, Cù Ngọc Bắc, Nguyễn Thị Hiền Thương	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - ĐHTN, 03.2019	T.196, S.03 (2019)	
72.	Farmers´ decisions to adapt to flash floods and landslides in the Northern Mountainous Regions of Vietnam	Nga Pham Thi Thanh, Duy Nong, Matthias Garschagen	Journal of Environmental Management	Q1, 10/16/2019	
73.	Nhận thức của người dân về phân bón lỏng phục vụ sản xuất Nông nghiệp hữu cơ tại Đà Nẵng	Bùi Xuân Hồng, Lê Thị Thanh Loan	Tạp chí công thương	Số 7, tháng 4 năm 2019	
74.	The impact of the VBSP preferential credit on household welfare in Vietnam-A panel data analysis	Duong Hoai An	Journal of Economics and Development	DOI 10.1108/JED-08-2020-0109	
75.	Dịch vụ ngân hàng qua điện thoại di động cho người nghèo và phụ nữ tại huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái	Đỗ Xuân Luận và cs	Tạp chí Kinh tế và Dự báo	Số 12, trang 59-63, tháng 04/2020	
76.	Cho vay qua Hội nông dân giúp khắc phục bất cân xứng thông tin và tăng cường tín dụng nông nghiệp tại Bắc Kạn	Đỗ Xuân Luận và cs	Tạp chí Kinh tế và Dự báo	Trang 8-13, Số 09, tháng 03/2020	
77.	Agriculture Economic structure transformation in Pho Yen Town, Thai Nguyen Province	Ngỗ Văn Dưỡng, Nguyễn Văn Tâm, Hà Thị Hòa, Trần Nho Hưởng	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, ĐH Thái Nguyên	225(03), 210-218, Apr-20	
78.	Sinh kế nông hộ trên địa bàn xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	Nguyễn Văn Tâm, Hà Thị Hòa, Trần Nho Hưởng, Bùi Thị Minh Hà, Đoàn Thị Mai,Nguyễn Đức Lương	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, ĐH Thái Nguyên	225(07): 21-28, May-20	
79.	Đánh giá hiệu quả kinh tế nuôi gà thịt trên địa bàn huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	Dương Hoài An	Tạp chí Nông nghiệp & PTNT	20-Apr	

80.	Rủi ro trong sản xuất của nông hộ vùng chè Tân Cương, thành phố Thái Nguyên	Bùi Thị Minh Hà, Nguyễn Hữu Thọ, Nguyễn Văn Tâm, Lê Thị Minh, Lê Thị Hồng Phương	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, ĐH Thái Nguyên	225(01): 212-219, Jan-20	
81.	Đánh giá hiệu quả kinh tế và các yếu tố tác động đến hiệu quả kinh tế của cây na dai trên địa bàn huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	Dương Hoài An và cs	Tạp chí Kinh tế & QTKD	Số 15 (2020)	
82.	Đánh giá sự hài lòng của người dân trong Xây dựng Nông thôn mới - Nghiên cứu trường hợp tại Lào Cai	Hà Quang Trung và cs	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên	T.225, S.07 (2020); Tháng 7 năm 2020	
83.	The Impact of Corruption Perception Index on Foreign Direct Investment Inflows in ASEAN Countries: Evidence from A Panel Data Analysis	Dương Hoài An	Tạp chí Kinh tế và Quản trị kinh doanh	Số 14, tháng 9 năm 2020	
84.	Indigenous knowledge in climate change adaptation: Case studies of ethnic minorities in the Northern Mountain Region of Vietnam	Kiều Thị Thu Hương và cs	JVE (Journal of Vietnam Enviroment)	2020	
85.	Factors influencing tea farmers' decision to adopt Vietnamese Good Agricultural Practices in northern Vietnam	Hồ Văn Bắc và cs	Journal of Agricultural Economics and Development	6(2): 12-20	
86.	Nghiên cứu dự đoán số người và thời gian chấp nhận mô hình trồng hoa Atiso đỏ tại xã Phong An, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	Lê Thị Hồng Phương, Lê Thị Thùy Linh, Bùi Thị Minh Hà		2020	
87.	Giải pháp về chính sách giải quyết việc làm cho người dân tộc thiểu số vùng núi Tây Bắc đã tốt nghiệp đại học.	Đỗ Thùy Ninh, Đàm Thanh Thủy, Bùi Thị Minh Hà	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên	T225, S.15 (2020)	
88.	Evaluation technical efficiency of potato production of using stochastic frontier analysis approach	Vu Thi Hien; Ke - Chung Peng; Hà Quang Trung;Vũ Phương Thanh	International journal of economics, business and management research	Vol 4, No 4, 2020, 2020	
89.	Efficiency measurement of edible canna production in Vietnam	Vu Thi Hien, Ke-Chung Peng, Rebecca H.Chung	AIMS Agriculture and Food, 5: 466-479	8/2020	

90.	Economic factors affecting the development of arrowroot production in Nari district, Bac Kan province	Huong Thi Dao and Hien Thi Vu	International journal of economics, business and management research, 6: 109-116	6/2020	
91.	Sự tham gia của các hộ dân trong phát triển du lịch cộng đồng tại xã Tả Van, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai	Đặng Thị Bích Huệ, Lành Ngọc Tú	Khoa học & công nghệ ĐHTN	Số 7, tập 225,5/2020	
92.	Thực trạng một số sản phẩm tiềm năng tham gia đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh Cao Bằng	Đặng Thị Bích Huệ, Bùi Xuân Hồng, Đoàn Thị Mai	Tạp chí Khoc học công nghệ nông nghiệp Việt Nam	Số chuyên đề Hệ thống thực phẩm các thành phố Việt Nam - những thay đổi lớn, Trang 138-144, Tháng10/2020	
93.	Customer's Behavior on Intention to Purchase on Online Shopping in Vietnam	Đoàn Thị Mai, Trần Anh Vũ	Journal of Business and Management Sciences, 2020,2020, Vol. 8, No. 3, 85-88	T8/2020	
94.	Farmer Participation in the Lychee Value Chain of Bac Giang Province, Vietnam	Nguyen Dac Dung, Lê Minh Tú, Aaron Kinhsbury	49, Journal of Agribusiness in Developing and Emerging Economies	Apr-20	
95.	Chuỗi giá trị na tại xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	Nguyễn Quốc Huy, Đặng Thị Bích Huệ	Tạp chí Khoc học công nghệ nông nghiệp Việt Nam	Số chuyên đề Hệ thống thực phẩm các thành phố Việt Nam - những thay đổi lớn, Trang 86-93, Tháng10/2020	
96.	Hoạt động sinh kế chính của hộ gia đình trên địa bàn huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	Lành Ngọc Tú, Đặng Thị Bích Huệ	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên	T 225 (10): 103-112, tháng 09/2020	
97.	How has Internet addiction been tracked over the last decade: A literature review and 3C paradigm for future research	Xuan-Lam Duong, Shu-Yi Liaw, & Jean-Luc Pradel Mathurin Augustin	International Journal of Preventive Medicine [Scopus/ESCI]		

4.5. Hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế tổ chức tại cơ sở đào tạo

Bảng 5: Hội thảo, hội nghị thuộc chuyên ngành đào tạo tổ chức ở Cơ sở đào tạo, kèm theo bảng sau:

TT	Tên hội thảo, hội nghị khoa học	Thời gian tổ chức	Cơ quan phối hợp tổ chức	Nội dung chủ yếu
1	Đào tạo giảng viên cấp tỉnh về phương pháp và kỹ năng tập huấn khuyến nông	2016	Bộ NN&PTNT	Giúp giảng viên cấp tỉnh có phương pháp và kỹ năng tập huấn khuyến nông
2	Tập huấn chương trình xây dựng Nông thôn mới cho các chủ nông hộ về quản lý và sử dụng nguồn lực	5/10/2016	Văn phòng điều phối chương trình nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên	Giúp các chủ nông hộ quản lý và sử dụng nguồn lực trong xây dựng Nông thôn mới
3	Tập huấn Nông thôn mới	2-4/8/2017	Văn phòng điều phối Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên	Tập huấn các nội dung liên quan tới thực hiện NTM
4	Hội thảo Khoa học: "Kết nối cung - cầu tín dụng trong phát triển chuỗi giá trị nông sản, góp phần tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới"	12/2/2017	Alumniportal Deutschland tại Việt Nam (APD Vietnam) (nhà tài trợ)	Hội thảo này nhằm mục đích chia sẻ, thảo luận những vấn đề liên quan đến những rào cản trong cung ứng tín dụng của các ngân hàng, rào cản trong tiếp cận tín dụng của các tác nhân trong chuỗi giá trị nông sản và vai trò của nhà nước, của các tổ chức NGOs trong hỗ trợ kết nối cung cầu tín dụng. Kết quả hội thảo sẽ góp phần nhận dạng rào cản, đề xuất những giải pháp kết nối cung, cầu tín dụng nông thôn nhằm tăng cường nguồn vốn đầu tư cho sản xuất kinh doanh nông nghiệp, góp phần nâng cao giá trị nông sản, thúc đẩy quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Hội thảo cũng nhằm mục đích kết nối các bên liên quan, nhằm tăng cường hợp tác phát triển trong phát triển chuỗi giá trị, phát triển tài chính nông thôn gắn với giảm nghèo bền vững.
5	Governance – Internationalisation-Quality Assurance: Challenges and prospects for universities in Vietnam and SEA	October 12-14, 2017	DAAD Hanoi	a 3 - day workshop is proposed with the focus on the concept of institutional autonomy and accountability. The workshop also emphasizes on capacity building for university governance and management,

				the implementation, experiences and lessons from university governance in Germany, analysis of successful case studies in Germany and adaptation prospects for Southeast Asian universities. Topics of the workshop will focus on: - Problems of current training systems & demand for making a reform - Internationalization policies for higher education institution - Challenges to the quality assurance at higher education in the context of global integration - University Governance, institutional autonomy, university leadership - Conditions under which Universities can make a reform towards autonomy and accountability implementation. - Quality Assurance in Higher Education - University Leadership and Management Training Program - Development and Management of Internationalisation - Curricula development and the reform in teaching, evaluation, and research
6	Tập huấn năng lực phát triển hợp tác xã và Chương trình mỗi xã phường một sản phẩm (OCOP)	17-19/1/2018	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai	Nâng cao năng lực phát triển hợp tác xã và Chương trình mỗi xã phường một sản phẩm
7	Hội thảo "Ứng dụng Blockchain trong đào tạo, chuyển giao công nghệ phục vụ sản xuất kinh doanh nông nghiệp" và giao lưu Sinh viên với Doanh nghiệp	8/18/2018	Alumniportal Deutschland tại Việt Nam (APD Vietnam) (nhà tài trợ)	Hội thảo này nhằm mục đích thảo luận, kết nối các bên liên quan trong thiết kế, quản lý và ứng dụng Blockchain thực hiện các giao dịch trực tuyến, tiếp thị trực tuyến, trao đổi dữ liệu sản xuất kinh doanh nông sản, quản lý hàng tồn kho nông sản, truy suất nguồn gốc QR code, chuyển tiền, mua hàng trực tuyến, ví điện tử, hạch toán ghi chép dữ liệu của tất cả các bước trong quá trình chế biến và bán nông sản ra thị trường,
8	Tọa đàm "Mỗi xã phường một sản phẩm – OCOP" và cơ hội việc làm của sinh viên	4/7/2019		Giúp sinh viên hiểu được chương trình "Mỗi xã phường một sản phẩm – OCOP" và các cơ hội việc làm

Bảng 6: Dự án, chương trình hợp tác thuộc chuyên ngành đào tạo, kèm theo bảng danh mục:

TT	Tên đề tài, chương trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan tham gia	Thời gian hợp tác *(tháng, năm bắt đầu, kết thúc)*	Nội dung chính của hợp tác đối với Chuyên ngành
	-	-	-	-	-

Bảng 7: Giảng viên cơ hữu thuộc chuyên ngành tham gia đào tạo tiến sĩ với CSĐT nước ngoài, kèm theo bảng:

TT	Họ, tên giảng viên, cán bộ khoa học	Cơ sở đào tạo đến hợp tác, nước	Thời gian *(tháng, năm bắt đầu, kết thúc)*	Công việc thực hiện chính
	-	-	-	-

Bảng 8: Giảng viên/Cán bộ khoa học của cơ sở đào tạo nước ngoài tham gia đào tạo chuyên ngành tiến sĩ, kèm theo bảng sau:

TT	Họ, tên	Cơ sở đào tạo nước ngoài	Thời gian *(tháng, năm bắt đầu, kết thúc)*	Công việc thực hiện chính
	-	-	-	-

3. Danh mục tên luận án tiến sĩ đã bảo vệ của chuyên ngành, nghiên cứu sinh thực hiện và người hướng dẫn

TT	Tên luận án tiến sĩ	NCS thực hiện	Ngày bảo vệ	Chuyên ngành	Họ tên cán bộ hướng dẫn	Quyết định cấp bằng, số bằng
	-	-	--	-	-	-

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ